

Phụ lục V
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ**

Số: 05 /BC-HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chơn Thành, ngày 21. tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty
Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2026

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

*** Thông tin chung về Công ty**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ.
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường ĐT 751, tổ 8, khu phố Minh Thành 3, Phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3800100464, ngày cấp 04/8/2025, nơi cấp Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).
- Số điện thoại: 0271 3640502; Website: www.caosusongbe.vn
- Vốn điều lệ: 813.961,920 triệu đồng, trong đó:
 - + Vốn góp của nhà nước: 792.426,960 triệu đồng, chiếm 97,354%.
 - + Vốn góp của nhà đầu tư: 21.534,960 triệu đồng, chiếm 2,646%.
- Mã chứng khoán: SBR
- Mô hình quản trị Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

ST T	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/NQ- ĐHĐCĐ	28/5/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé thông qua các nội dung (đính kèm).

Nội dung Nghị quyết số 01 /NQ-ĐHĐCĐ (đính kèm) như sau:

Điều 1. Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả Sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2026.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Hội đồng quản trị.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán bởi Công ty Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUS) với Tổng Tài sản là 1.071.313.629.562 đồng; tổng nợ phải trả 257.351.709.562 đồng và vốn Chủ sở hữu là 813.961.920.000 đồng theo tờ trình số 05/TTr - HĐQT ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị.

Chỉ tiêu	31/12/2025	01/01/2025
I. Tổng tài sản	1.071.313.629.562	1.042.720.493.546
1. Tài sản ngắn hạn	602.693.678.527	535.897.339.775
2. Tài sản dài hạn	468.619.951.035	506.823.153.771
II. Tổng nguồn vốn	1.071.313.629.562	1.042.720.493.546
1. Nợ phải trả	257.351.709.562	228.758.573.546
1.1. Nợ ngắn hạn	257.351.709.562	228.758.573.546
Trong đó: Nợ quá hạn	0,00	0,00
1.2. Nợ dài hạn	0,00	0,00
2. Vốn Chủ sở hữu	813.961.920.000	813.961.920.000
III. Kết quả kinh doanh	Năm 2025	Năm 2024
1. Tổng doanh thu	365.424.511.856	315.067.418.575
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	326.330.160.345	268.478.280.835
- Doanh thu hoạt động tài chính	32.994.020.791	25.283.025.433
- Thu nhập khác	6.100.330.720	21.306.112.307
2. Tổng chi phí	319.154.024.346	258.947.587.588
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	46.270.487.510	56.119.830.987
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.156.384.008	46.858.096.434

Điều 5. Thông qua việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2025 theo Tờ trình số 06/TTr - HĐQT ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị.

- Lợi nhuận sau thuế còn lại chia cổ tức như sau:		12.451.847.000
+ Trả cổ tức vốn Nhà nước nộp ngân sách tỉnh chiếm (79.242.696 cổ phần)	97,354%	12.122.409.000
+ Trả cổ tức vốn nhà đầu tư chiếm (2.153.496 cổ phần)	2,646%	329.438.000
- Mức trả cổ tức:		153 đồng/cổ phần

Điều 6. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026. Thông qua đề xuất lựa chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt theo Tờ trình số 01/TTr-BKS ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé chọn Công ty kiểm toán theo tờ trình, để Tổng giám đốc ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán.

Điều 7. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1	Diện tích vườn cây kinh doanh	Ha	3.869,59
2	Diện tích vườn cây KTCB	Ha	291,22
3	Tổng sản lượng mủ cao su SVR3L chế biến đại điền	Tấn	4.980
4	Tổng sản lượng chế biến tiểu điền	Tấn	1.610
5	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	6.590
6	Giá bán bình quân	Triệu đồng/tấn	50
7	Giá thành bình quân đại điền	Triệu đồng/tấn	45
8	Giá thành bình quân tiểu điền	Triệu đồng/tấn	50
9	Tổng doanh thu	trđ	402.000
10	Lợi nhuận trước thuế	trđ	50.900
11	Tiền lương bình quân/người/tháng	trđ	8
12	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	8,5
13	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ vốn điều lệ	%	5,00

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 của Hội đồng quản trị về việc thông qua tiền lương và thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cổ phần cao su Sông Bé.

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm trong năm 2025 là: 3.352.725.000 đồng.

- Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2026 là: 5.275.200.000 đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức chi tiền lương, thù lao cụ thể cho từng thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 28/5/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Sông Bé.

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị (6 tháng đầu năm 2026)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị

S T T	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Thái Công cần	Chủ tịch HĐQT	26/12/2018	
2	Nguyễn Đông Dân	TV HĐQT- Tổng Giám đốc	26/12/2018	Đơn từ nhiệm không tham gia HĐQT từ 01/6/2026
3	Nguyễn Minh Thiện	TV HĐQT- Phó Tổng Giám đốc	26/07/2024	
4	Nguyễn Thị Mỹ Phước	TV HĐQT	26/12/2018	
5	Trương Minh Hùng	TV độc lập HĐQT	29/12/2023	

Những thay đổi trong Hội đồng quản trị: Ngày 01/6/2026 Ông Nguyễn Đông Dân - thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần cao su Sông Bé có đơn từ nhiệm không tiếp tục tham gia HĐQT. Lý do Nghỉ hưu theo chế độ. Hội đồng quản trị đã tiếp nhận đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Đông Dân và sẽ tổ chức Đại hội đồng cổ đông gần nhất để thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Đông Dân.

2. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

ST T	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
-----------------	------------------------	---------------------------------	----------------------	----------------------------

1	Thái Công Cần	13/13	100%	
2	Nguyễn Đông Dân	12/13	92,30%	Có đơn từ nhiệm từ ngày 1/6/2026
3	Nguyễn Minh Thiện	13/13	100%	
4	Trương Minh Hùng	13/13	100%	
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	13/13	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc của Công ty.

Hàng tháng và hàng quý, các thành viên Hội đồng quản trị Công ty được báo cáo chi tiết về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, các vấn đề phát sinh, và kế hoạch thực hiện trong các giai đoạn tiếp theo. Các báo cáo này do Ban Tổng Giám đốc trình bày, giúp Hội đồng quản trị có cái nhìn toàn diện về hoạt động của Công ty.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, và các quy chế nội bộ. Các thành viên Hội đồng quản trị không chỉ tham gia kiểm tra, giám sát trực tiếp mà còn nhận các ý kiến đóng góp từ ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát, đảm bảo tính minh bạch và hiệu quả trong quản lý và điều hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có): không có

5. Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

Trong 6 tháng đầu năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 phiên họp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên. Nội dung các phiên họp luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của Hội đồng quản trị vào thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị tại từng thời điểm đều có ý nghĩa định hướng cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc.

S T T	Số Nghị quyết; tỷ lệ thông qua	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT; tỷ lệ 100%	09/3/2026	- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với các nội dung chính như sau: + Dự kiến ngày chốt danh sách cổ đông ngày 01/4/2026 + Thời gian tổ chức Đại hội: Dự kiến khoảng thời gian từ ngày 23/4/2026 đến

			ngày 29/4/2026. hoặc thời gian cụ thể khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định, tùy theo tình hình thực tế của Công ty.
2	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT; tỷ lệ 100%	02/4/2026	- Thông qua việc gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với ngày dự kiến tổ chức Đại hội trước ngày 30/06/2026 theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, thay cho khoảng thời gian dự kiến tổ chức Đại hội ngày 23/04/2026 đến ngày 29/04/2026 đã được thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 09/03/2026. + Lý do gia hạn: Công ty có thời gian chuẩn bị các hồ sơ Đại hội. - Thông qua việc tiếp tục sử dụng Danh sách cổ đông được lập theo ngày đăng ký cuối cùng đã thông báo (01/04/2026) đề cập trong Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/NQ-HĐQT ngày 09/03/2026.
3	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT; tỷ lệ 100%	15/4/2026	- Ban hành “Bộ định mức và hạn mức thực hiện tác nghiệp trồng, chăm sóc, khai thác trên vườn cây cao su”, bao gồm 2 phần: + Định mức trồng và chăm sóc vườn cây cao su kiến thiết cơ bản. + Định mức và hạn mức thực hiện tác nghiệp chăm sóc, khai thác vườn cây cao su kinh doanh. - Ban hành “Định mức thực hiện tác nghiệp trồng, chăm sóc vườn cây keo lai” - Bộ định mức này được áp dụng để thực hiện việc trồng, chăm sóc, khai thác mủ, thanh lý trên vườn cây keo lai và vườn cây cao su trong phạm vi toàn Công ty
4	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT; tỷ lệ 100%	07/4/2026	- Thống nhất ý kiến thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 của Công ty. - Người đại diện phần vốn Nhà nước sẽ xin ý kiến Chủ sở hữu và cơ quan Tài

			chính về Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ. Sau khi có văn bản quyết định của Chủ sở hữu (UBND tỉnh) và Cơ quan tài chính, Người đại diện sẽ tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty.
5	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT; tỷ lệ 100%	23/4/2026	- Thống nhất trình và xin ý kiến chủ sở hữu (UBND tỉnh) và Cơ quan Tài chính (Sở Tài chính) về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cao su Sông Bé.
6	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT; tỷ lệ 100%	25/5/2026	- Thống nhất trình và xin ý kiến chủ sở hữu (UBND tỉnh) và Cơ quan Tài chính (Sở Tài chính) về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2026-2030 trước khi tham gia biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cao su Sông Bé.
7	Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT; tỷ lệ 100%	26/5/2026	- Thuận chủ trương cho thay đổi giống cao su trồng tại các vị trí đối với từng khu vực trong diện tích trồng tái canh 162,53 ha tại nông trường Nghĩa Trung, cụ thể như sau: - Giống PB255 (54,87ha) thay đổi gồm: RRIV103 lô 56/2004-2010 (19,82ha), RRIV209 có diện tích 35,05ha (gồm các lô 22/2007 (17,03ha), lô 23/2007-2010 và lô 24/2010 (18,02ha)). - Giống RRIV106 (61,66ha) thay đổi gồm: RRIV103 lô 28/2007 (19,62ha), RRIV209 có diện tích 42,04ha (gồm các lô 29/2008 (27,85ha), lô 30/2010 (14,19ha).
8	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT; tỷ lệ 100%	29/5/2026	- Hội đồng quản trị thống nhất tiếp nhận đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Đông Dân, Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé và trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 đối với Ông Nguyễn Đông Dân tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

02
T
A
S
H

			gần nhất.
9	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT; tỷ lệ 100%	02/6/2026	- Giao quyền điều hành và là người đại diện pháp luật tại Công ty cổ phần cao su Sông Bé đối với Ông Nguyễn Minh Thiện - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên kiểm soát		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Trần Thị Ngọc Liên	Trưởng ban	26/12/2018		ĐHKT
2	Từ Xuân Lâm	Thành viên	14/09/2020		ĐH QTKD
3	Nguyễn Thị Phương	Thành viên	28/06/2022		Cử nhân Kế toán

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ban kiểm soát tổ chức 03 cuộc họp định kỳ để triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát, các cuộc họp nhằm thảo luận và thống nhất nội dung đánh giá kết quả kiểm soát tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Các cuộc họp được tổ chức theo đúng quy định của Pháp luật, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

S T T	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham (%)	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Trần Thị Ngọc Liên	03/03	100%	100%	
2	Từ Xuân Lâm	03/03	100%	100%	
3	Nguyễn Thị Phương	03/03	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.

Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông. Hội đồng quản trị đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật.

Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty; kiểm tra tình hình sử dụng các Quỹ của Công ty; tình hình mua sắm hàng hóa, vật tư, thiết bị.

Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền, đảm bảo quyền lợi của Công ty và của cổ đông; không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty chủ động, bám sát các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội để chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động quản trị và điều hành thông qua:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp Hội đồng Quản trị (HĐQT) định kỳ, đột xuất và các cuộc họp giao ban của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm.

Ban Kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc trao đổi các vấn đề phát sinh hàng ngày. Nhờ đó, Ban Kiểm soát kịp thời nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc trong việc ra quyết định và thực hiện các mục tiêu đề ra.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát

không có

IV. Ban điều hành

ST T	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ ngày miễn nhiệm	
				Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Đông Dân	29/11/1964	ĐH TCKT	14/01/2019	
2	Nguyễn Minh Thiện	20/03/1984	Cử nhân hành chính	11/06/2024	

Những thay đổi trong Ban điều hành: Ngày 01/6/2026 Ông Nguyễn Đông Dân - thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé có đơn từ nhiệm không tiếp tục tham gia HĐQT, Tổng giám đốc Công ty. Lý do Nghỉ hưu theo chế độ. Kể từ ngày 02/6/2026 Hội đồng quản trị giao quyền điều hành và là người đại diện pháp luật tại Công ty cổ phần cao su Sông Bé đối với **Ông Nguyễn Minh Thiện** - Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty. Ông Nguyễn Minh Thiện có trách nhiệm điều hành hoạt động Công ty và là người đại diện pháp luật kể từ ngày 02/6/2026 cho đến khi Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ ngày miễn nhiệm	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Huỳnh Quang Vĩnh	10/08/1972	ĐH TCKT	14/01/2019	

VI. Đào tạo về quản trị Công ty

Không có

VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty (phụ lục 01 đính kèm).

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

Không có

S T T	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số ngày NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1								
2								
3								

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với Công ty con, Công ty do Công ty nắm giữ quyền kiểm soát:

không có.

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1									
2									

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

Không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác:

Không có

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (phụ lục đính kèm 02).

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty.

Không có

TT	Người thực hiện	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm (mua, bán, chuyển, đổi...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban điều hành, Ban kiểm soát;
- Phòng KTTC;
- Công bố thông tin;
- Lưu: Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**Thái Công Cần**



Phụ lục 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ

(kèm theo Báo cáo số 05.../BC-HĐQT ngày 27/7/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé)

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
A. CÁ NHÂN						
1	Thái Công Cần	Chủ tịch Hội đồng quản trị thành viên không điều hành	03/01/2019			
1.1	Thái Thị Thu Hồng		03/01/2019			Chị ruột
1.2	Thái Công Dũng		03/01/2019			Anh ruột
1.3	Nguyễn Quế		03/01/2019			Anh rể
1.4	Hoàng Thị Khâm Đức		03/01/2019			Chị dâu
1.4	Hoàng Thị Khâm Đức		03/01/2019			Chị dâu
2	Nguyễn Đông Dân	Thành viên Hội đồng quản trị	03/01/2019			



STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
2.1	Nguyễn Thị Thắm		03/01/2019			Vợ
2.2	Nguyễn Thị Hạ My		03/01/2019			Con
2.3	Nguyễn Xuân Phi		03/01/2019			Con
2.4	Nguyễn Châu Xa		03/01/2019			Anh ruột
2.5	Nguyễn Thị Lượng		03/01/2019			Chị ruột
2.6	Nguyễn Minh Khải		03/01/2019			Anh ruột
2.7	Nguyễn Thị Ngọc Loan		03/01/2019			Chị ruột
2.8	Nguyễn Thị Hương		03/01/2019			Chị dâu
2.9	Lê Thị Hây		03/01/2019			Chị dâu
2.10	Phạm Văn Việt		03/01/2019			Anh rể
2.11	Ngô Thị Mầu		03/01/2019			Chị dâu
2.12	Trương Tấn Đạt		03/01/2019			Anh rể
2.13	Nguyễn Hữu Thúc		03/01/2019			Bố vợ
3	Nguyễn Minh Thiện	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc điều hành	11/06/2024			
3.1	Nguyễn Văn Tính		11/06/2024			Cha ruột
3.2	Nguyễn Thị Minh Hà		11/06/2024			Mẹ ruột
3.3	Phạm Thị Niệm		11/06/2024			Vợ

380
C
C
C
S
ON T

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
3.4	Nguyễn Minh Thịnh		11/06/2024			Con trai
3.5	Nguyễn Minh Thế		11/06/2024			Con trai
3.6	Nguyễn Minh Chí		11/06/2024			Em trai
3.7	Nguyễn Minh Tình		11/06/2024			Em trai
3.8	Nguyễn Thị Thiên Nhi		11/06/2024			Em gái
3.9	Nguyễn Lê Mạnh Hiền		11/06/2024			Em rể
3.10	Phạm Văn Thạch		11/06/2024			Cha vợ
3.11	Huỳnh Thị Thừa		11/06/2024			Mẹ vợ
4	Huỳnh Quang Vĩnh	Kế toán trưởng, người được ủy quyền CBTT	03/01/2019			
4.1	Huỳnh Quang Hữu		03/01/2019			Cha ruột
4.2	Trần Thị Diễm		03/01/2019			Mẹ ruột
4.3	Phan Thị Biết		03/01/2019			Mẹ vợ
4.4	Huỳnh Thị Kim Ngân		03/01/2019			Chị ruột

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
4.5	Huỳnh Thị Kim Đơn		03/01/2019			Em ruột
4.6	Huỳnh Thị Kim Hằng		03/01/2019			Em ruột
4.7	Huỳnh Quang Phúc		03/01/2019			Em ruột
4.8	Huỳnh Thị Kim Phương		03/01/2019			Em ruột
4.9	Huỳnh Thị Kim Sang		03/01/2019			Em ruột
4.10	Huỳnh Thị Kim Oanh		03/01/2019			Em ruột
4.11	Nguyễn Thị Mỹ Dung		03/01/2019			Vợ
4.12	Huỳnh Thùy Trang		03/01/2019			Con ruột
4.13	Hồ Thị Phương Dung		03/01/2019			Em dâu
4.14	Đỗ Đức Hưng		03/01/2019			Em rể
4.15	Nguyễn Mạnh Trường		03/01/2019			Em rể
4.16	Huỳnh Phan Linh Tử		03/01/2019			Em rể
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên Hội đồng quản trị thành viên không điều hành/ người phụ trách quản trị công ty/ thư ký HĐQT	03/01/2019			

10464
 TY
 HẠN
 SU
 BE
 T.Đ

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
5.1	Nguyễn Thanh Phú		03/01/2019			Cha ruột
5.2	Nguyễn Thị Định		03/01/2019			Mẹ ruột
5.3	Nguyễn Anh Vũ		03/01/2019			Em ruột
5.4	Nguyễn Thị Mỹ Linh		03/01/2019			Em ruột
5.5	Nguyễn Thị Mỹ Loan		03/01/2019			Em ruột
5.6	Nguyễn Ngọc Minh		03/01/2019			Em rể
5.7	Vũ Thị Dạ Yến		03/01/2019			Em dâu
5.8	Nguyễn Minh Vũ		03/01/2019			Em rể
6	Trương Minh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	29/12/2023			
6.1	Trương Minh Tư		29/12/2023			Cha
6.2	Nguyễn Thị Hòa		29/12/2023			Mẹ
6.3	Phạm Thị Ngân		29/12/2023			Vợ



STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
6.4	Trương Minh Gia Kiệt		29/12/2023			Con trai
6.5	Trương Minh Phương Như		29/12/2023			Con gái
6.6	Trương Minh Huyền		29/12/2023			Em gái
6.7	Phí Đình Hiền		29/12/2023			Em rể
6.8	Nguyễn Thị Ngoan		29/12/2023			Mẹ vợ
7	Trần Thị Ngọc Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	03/01/2019			
7.1	Trần Ngọc Yên		03/01/2019			Cha ruột
7.2	Trần Thị Yên		03/01/2019			Mẹ ruột
7.3	Trần Ngọc Quang		03/01/2019			Anh ruột
7.4	Nguyễn Thị Lệ		03/01/2019			Chị dâu
7.5	Trần Thị Ngọc Phượng		03/01/2019			Chị ruột
7.6	Nguyễn Văn Chứng		03/01/2019			Anh rể
7.7	Trần Ngọc Minh		03/01/2019			Anh ruột

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
7.8	Nguyễn Thị Thanh Thúy		03/01/2019			Chị dâu
7.9	Trần Thị Ngọc Thủy		03/01/2019			Em ruột
7.10	Đặng Văn Hết		03/01/2019			Em rể
7.11	Trần Ngọc Hiếu		03/01/2019			Em ruột
7.12	Trần Như Oanh		03/01/2019			Em dâu
8	Nguyễn Thị Phương	Kiểm soát viên	28/06/2022			
8.1	Nguyễn Phi Hùng		26/06/2022			Chồng
8.2	Nguyễn Ngọc Trâm Anh		26/06/2022			Con
8.3	Nguyễn Đức Dũng		26/06/2022			Con
8.4	Nguyễn Văn Thanh		26/06/2022			Cha ruột
8.5	Võ Thị Là		26/06/2022			Mẹ ruột
8.6	Nguyễn Văn Hưng		26/06/2022			Cha chồng
8.7	Đinh Thị Hường		26/06/2022			Mẹ chồng

104
T.Y
ẤN
S.U
B.I
T.Đ.C

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
8.8	Nguyễn Thành Long		26/06/2022			Anh ruột
8.9	Nguyễn Thành Nhơn		26/06/2022			Anh ruột
8.10	Nguyễn Thị Thu Hiền		26/06/2022			Chị ruột
8.11	Nguyễn Văn Hùng		26/06/2022			Em ruột
8.12	Hà Thị Khánh		26/06/2022			Chị dâu
8.13	Lê Cu		26/06/2022			Anh rể
8.14	Phan Thị Huyền		26/06/2022			Em dâu
9	Từ Xuân Lâm	Kiểm soát viên	14/09/2020			
9.1	Nguyễn Thị Nhuận		14/09/2020			Mẹ ruột
9.2	Nguyễn Thị Hà		14/09/2020			Vợ
9.3	Từ Khánh Vi		14/09/2020			Con ruột
9.4	Từ Đức Kiên		14/09/2020			Con ruột
9.5	Từ Xuân Trường		14/09/2020			Anh ruột
9.6	Từ Xuân Đồng		14/09/2020			Em ruột
9.7	Từ Thị Thanh Tâm		14/09/2020			Em ruột
B. TỔ CHỨC						
1	Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai		03/01/2019			





Phụ lục 02

**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU SÔNG BÉ**

(kèm theo Báo cáo số 05/BC-HĐQT ngày 27/7/2026 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cao su Sông Bé)

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu%	Ghi chú
A. CÁ NHÂN					
1	Thái Công Cần	Chủ tịch HĐQT thành viên không điều hành	17.325	0.021	
1.1	Thái Thị Thu Hồng		0	0	
1.2	Thái Công Dũng		0	0	
1.3	Nguyễn Quế		0	0	
1.4	Hoàng Thị Khâm Đức		0	0	
2	Nguyễn Đông Dân	Thành viên HĐQT	75.800	0,093	
2.1	Nguyễn Thị Thắm		0	0	
2.2	Nguyễn Thị Hạ My		0	0	
2.3	Nguyễn Xuân Phi		0	0	
2.4	Nguyễn Châu Xa		0	0	
2.5	Nguyễn Thị Lượng		0	0	



STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu%	Ghi chú
2.6	Nguyễn Minh Khải		0	0	
2.7	Nguyễn Thị Ngọc Loan		0	0	
2.8	Nguyễn Thị Hương		0	0	
2.9	Lê Thị Hây		0	0	
2.10	Phạm Văn Việt		0	0	
2.11	Ngô Thị Mâu		0	0	
2.12	Trương Tấn Đạt		0	0	
2.13	Nguyễn Hữu Thúc		0	0	
3	Nguyễn Minh Thiện	TV HĐQT- Phó Tổng Giám đốc điều hành	16.325	0,02	
3.1	Nguyễn Văn Tính		0	0	
3.2	Nguyễn Thị Minh Hà		0	0	
3.3	Phạm Thị Niệm		0	0	
3.4	Nguyễn Minh Thịnh		0	0	
3.5	Nguyễn Minh Thế		0	0	
3.6	Nguyễn Minh Chí		0	0	
3.7	Nguyễn Minh Tình		0	0	
3.8	Nguyễn Thị Thiên Nhi		0	0	
3.9	Nguyễn Lê Mạnh Hiền		0	0	
3.10	Phạm Văn Thạch		0	0	
3.11	Huỳnh Thị Thừa		0	0	

4:38
C
C
S
WTH

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu%	Ghi chú
4	Huỳnh Quang Vĩnh	Kế toán trưởng, người được ủy quyền Công bố thông tin	22.075	0,027	
4.1	Huỳnh Quang Hữu		0	0	
4.2	Trần Thị Diệu		0	0	
4.3	Phan Thị Biết		0	0	
4.4	Huỳnh Thị Kim Ngân		0	0	
4.5	Huỳnh Thị Kim Đơn		0	0	
4.6	Huỳnh Thị Kim Hằng		0	0	
4.7	Huỳnh Quang Phúc		0	0	
4.8	Huỳnh Thị Kim Phương		0	0	
4.9	Huỳnh Thị Kim Sang		0	0	
4.10	Huỳnh Thị Kim Oanh		0	0	
4.11	Nguyễn Thị Mỹ Dung		0	0	
4.12	Huỳnh Thùy Trang		0	0	còn nhỏ
4.13	Hồ Thị Phương Dung		0	0	
4.14	Đỗ Đức Hưng		0	0	
4.15	Nguyễn Mạnh Trường		0	0	
4.16	Huỳnh Phan Linh Tử		0	0	

00
ÔN
Ổ P
AC
IN
/AN

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu%	Ghi chú
5	Nguyễn Thị Mỹ Phước	Thành viên Hội đồng quản trị thành viên	14.675	0,018	
5.1	Nguyễn Thanh Phú		0	0	
5.2	Nguyễn Thị Định		0	0	
5.3	Nguyễn Anh Vũ		0	0	
5.4	Nguyễn Thị Mỹ Linh		0	0	
5.5	Nguyễn Thị Mỹ Loan		0	0	
5.6	Nguyễn Ngọc Minh		0	0	
5.7	Vũ Thị Dạ Yến		0	0	
5.8	Nguyễn Minh Vũ		0	0	
6	Trương Minh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	0	0	
6.1	Trương Minh Tư		0	0	
6.2	Nguyễn Thị Hòa		0	0	
6.3	Phạm Thị Ngân		0	0	
6.4	Trương Minh Gia Kiệt		0	0	
6.5	Trương Minh Phương Như		0	0	
6.6	Trương Minh Huyền		0	0	
6.7	Phí Đình Hiền		0	0	
6.8	Nguyễn Thị Ngoan		0	0	

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu%	Ghi chú
7	Trần Thị Ngọc Liên	Trưởng Ban Kiểm soát	6.292	0,008	
7.1	Trần Ngọc Yên		0	0	
7.2	Trần Thị Yên		0	0	
7.3	Trần Ngọc Quang		0	0	
7.4	Nguyễn Thị Lệ		0	0	
7.5	Trần Thị Ngọc Phượng		0	0	
7.6	Nguyễn Văn Chứng		0	0	
7.7	Trần Ngọc Minh		0	0	
7.8	Nguyễn Thị Thanh Thúy		0	0	
7.9	Trần Thị Ngọc Thủy		0	0	
7.10	Đặng Văn Hết		0	0	
7.11	Trần Ngọc Hiếu		0	0	
7.12	Trần Như Oanh		0	0	
8	Nguyễn Thị Phương	Kiểm soát viên	2.925	0,004	
8.1	Nguyễn Phi Hùng		0	0	
8.2	Nguyễn Ngọc Trâm Anh		0	0	
8.3	Nguyễn Đức Dũng		0	0	
8.4	Nguyễn Văn Thanh		0	0	
8.5	Võ Thị Là		0	0	
8.6	Nguyễn Văn Hưng		0	0	

STT	Tên tổ chức/Cá nhân	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu %	Ghi chú
8.7	Đinh Thị Hương		0	0	
8.8	Nguyễn Thành Long		0	0	
8.9	Nguyễn Thành Nhơn		0	0	
8.10	Nguyễn Thị Thu Hiền		0	0	
8.11	Nguyễn Văn Hùng		0	0	
8.12	Hà Thị Khánh		0	0	
8.13	Lê Cu		0	0	
8.14	Phan Thị Huyền		0	0	
9	Từ Xuân Lâm	Kiểm soát viên	5.842	0,007	
9.1	Nguyễn Thị Nhuận		0	0	
9.2	Nguyễn Thị Hà		0	0	
9.3	Từ Khánh Vi		0	0	
9.4	Từ Đức Kiên		0	0	
9.5	Từ Xuân Trường		0	0	
9.6	Từ Xuân Đồng		0	0	
9.7	Từ Thị Thanh Tâm		0	0	

B. TỔ CHỨC

1	Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai		79.242.696	97,354	
----------	---	--	-------------------	---------------	--

